

□ 140. LUYỆN TẬP

A – MỤC TIÊU

Giúp HS rèn kỹ năng giải bài toán "Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó".

256

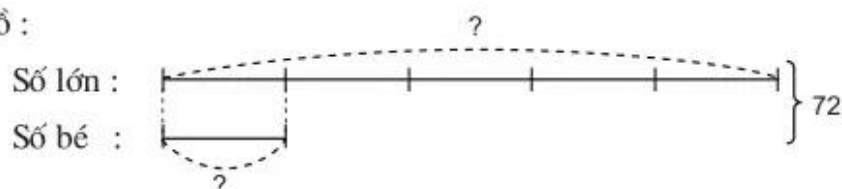
Bài 3 : Các bước giải :

- Xác định tỉ số.
- Vẽ sơ đồ.
- Tìm tổng số phần bằng nhau.
- Tìm hai số.

Bài giải

Vì số lớn giảm 5 lần thì được số bé nên số lớn gấp 5 lần số bé.

Ta có sơ đồ :



Tổng số phần bằng nhau là :

$$5 + 1 = 6 \text{ (phần)}$$

Số bé là :

$$72 : 6 = 12$$

Số lớn là :

$$72 - 12 = 60$$

Đáp số : Số lớn : 60 ;
Số bé : 12.

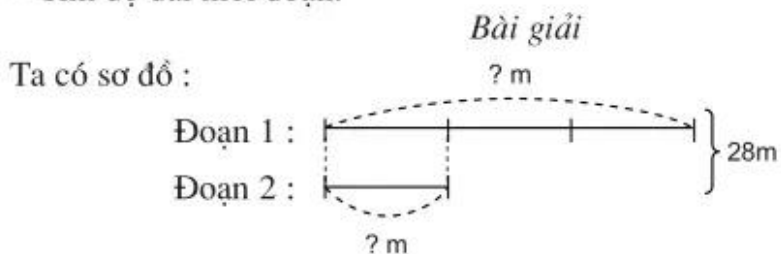
Bài 4 : – Mỗi HS tự đặt một đề toán rồi giải bài toán đó.

- GV chọn một vài bài để cả lớp phân tích, nhận xét.

B – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Bài 1 : Các bước giải :

- Vẽ sơ đồ.
- Tìm tổng số phần bằng nhau.
- Tìm độ dài mỗi đoạn.



Tổng số phần bằng nhau là :

$$3 + 1 = 4 \text{ (phần)}$$

Đoạn thứ nhất dài là :

$$28 : 4 \times 3 = 21 \text{ (m)}$$

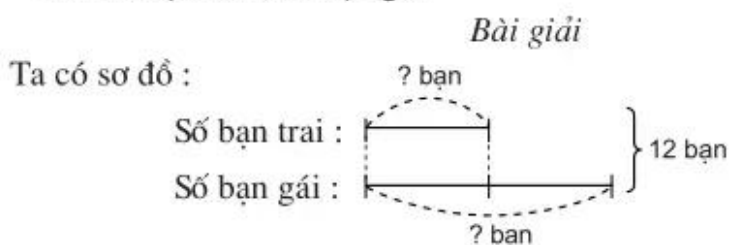
Đoạn thứ hai dài là :

$$28 - 21 = 7 \text{ (m)}$$

Đáp số : Đoạn 1 : 21m ;
Đoạn 2 : 7m.

Bài 2 : Các bước giải :

- Vẽ sơ đồ.
- Tìm tổng số phần bằng nhau.
- Tìm số bạn trai ; số bạn gái.



Tổng số phần bằng nhau là :

$$1 + 2 = 3 \text{ (phần)}$$

Số bạn trai là :

$$12 : 3 = 4 \text{ (bạn)}$$

Số bạn gái là :

$$12 - 4 = 8 \text{ (bạn)}$$

Đáp số : 4 bạn trai ;
8 bạn gái.